

Số: 40 /2024/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 02 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mật độ chăn nuôi

Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030 không vượt quá 1,8 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra tổ chức thực hiện Quyết định này trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung mật độ chăn nuôi khi cần thiết theo đúng quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển chăn nuôi theo quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo mật độ chăn nuôi theo quy định tại Quyết định này.

2. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan liên quan căn cứ Quyết định này triển khai các nội dung thuộc thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn, tuyên truyền, phổ biến quy định mật độ chăn nuôi đến tất cả các tổ chức, cá nhân liên quan hoạt động chăn nuôi trên địa bàn biết và thực hiện.

b) Căn cứ quy định về mật độ chăn nuôi và định hướng phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh để định hướng, xây dựng kế hoạch chăn nuôi của địa phương. Phối hợp với các ngành chức năng giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư chăn nuôi trên địa bàn theo đúng quy hoạch và mật độ chăn nuôi đã phê duyệt, quản lý hoạt động chăn nuôi theo đúng quy định của pháp luật.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi và tổng hợp, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về hoạt động chăn nuôi trên địa bàn gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

d) Chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm có liên quan trên địa bàn theo thẩm quyền, tổng hợp, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện hoạt động chăn nuôi trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

4. Tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi

a) Kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại điều 54 Luật Chăn nuôi và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

b) Thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh môi trường trong chăn nuôi, xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT, KTN, Ô Chính.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Quân